

Bản án số: 28/2024/HS-ST.

Ngày: 06 - 3 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 131/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Đình H; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/6/2001; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 07920103xxxx; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Vũ Văn Kh, con bà Lê Thị Ánh Ng; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 122/2019/HSST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. H kháng cáo. Bản án số 540/2019/HSPT ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt Vũ Đình H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2019). Đã đóng án phí xong vào ngày 20/8/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Lương Hồng Th; Sinh năm: 1993; địa chỉ: phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/11/2021, tại nhà trọ phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, chị Lương Hồng Th cho Vũ Đình H, là bạn cùng chung dãy nhà trọ, mượn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 M515 để H gọi điện cho người thân. Sau khi nhận điện thoại di động, thấy chị Th đi vào khu vực nhà bếp, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bỏ đi khỏi nhà trọ, tìm gặp một người bạn tên Hỏ (không rõ lai lịch) nhờ chở H đi bán điện thoại di động cho một cửa hàng thuộc khu vực Phường Thới An (không nhớ cụ thể địa chỉ) được số tiền 2.000.000 đồng, H cho Hỏ 100.000 đồng còn lại để tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện H đã chiếm đoạt điện thoại di động của mình rồi bỏ đi, chị Th nhờ bà con cùng đi tìm H. Khoảng 23 giờ ngày 03/11/2021, phát hiện H đang ở khách sạn Anh Đức, phường Thạnh Xuân, Quận 12 nên chị Th đến Công an phường Thạnh Xuân trình báo, tại Công an phường, H đã thừa nhận hành vi nêu trên và khai nhận số tiền có được từ việc chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị Th, H đã tiêu xài cá nhân còn lại 700.000 đồng giao nộp Công an phường lập hồ sơ xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 261/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12 kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 M515, đã qua sử dụng, trị giá 6.266.000 đồng.

Quá trình điều tra Vũ Đình H bỏ trốn, đến ngày 10/10/2023, H bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 700.000 đồng (thu giữ của H).

01 USB chứa hình ảnh H tại khách sạn Anh Đức (đính kèm hồ sơ vụ án);

Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 M515 mà H chiếm đoạt của người bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Hồng Th yêu cầu Vũ Đình H bồi thường số tiền 6.266.000 đồng nhưng đến nay H chưa có khả năng bồi thường.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSQ12 ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Vũ Đình H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Trả cho bị hại số tiền 700.000 đồng do bị cáo nộp lại.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 5.566.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xử có cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/11/2021, tại nhà trọ số phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, chị Lương Hồng Th cho Vũ Đình H mượn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 M515 để H gọi điện cho người thân. Sau khi nhận điện thoại di động, thấy chị Th đi vào khu vực nhà bếp, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bỏ đi khỏi nhà trọ cùng chiếc điện thoại. Chiếc điện thoại trị giá 6.266.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lưu vào hồ sơ vụ án thì không đề cập giải quyết. Bị cáo nộp lại 700.000 đồng là số tiền bán điện thoại có được. Xét thấy đây là tài sản của chị Th nên trả cho chị Th số tiền 700.000 đồng này theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Hồng Th yêu cầu bồi thường 6.266.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Trả cho bị hại số tiền 700.000 đồng thu giữ nên số tiền bồi thường còn lại là 5.566.000 đồng. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lương Hồng Th số tiền 5.566.000 đồng, bồi thường hết toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bồi thường 5.566.000 đồng, số tiền án phí dân sự bị cáo phải nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho chị Lương Hồng Th số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

(Theo Quyết định cHển vật chứng số: 43/QĐ-VKS ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Đình H bồi thường cho chị Lương Hồng Th số tiền 5.566.000 (năm triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng. Bồi thường toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lương Hồng Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bị cáo Vũ Đình H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 12; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (18)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp